**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

**Tiết 5: THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**Sau bài học, học sinh:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học;*

- Biết liên hệ bản thân: *lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.*

-Nói với bạn những việc em làm trong một ngày.

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

Hình thành 2 năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc.

**3.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**KNCDS:** GD về việc cân bằng giữa thời gian học, chơi và thời gian sử dụng thiết bị điện tử.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, ti vi.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 5 (TĐ): THỜI GIAN BIỂU (trang 13, 14)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | | |
| **1.Khởi động (4 – 5 phút):**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học: Thời gian biểu * **Cách tiến hành:** | | | | | |
| * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. * Giáo viên giới thiệu bài mới – Ghi tựa bài | | -HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về một việc em làm trong ngày theo gợi ý: sáng, trưa, chiều, tối  -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật (Lê Đình Anh), việc làm của bạn Lê Đình Anh trong ngày. | | | |
| **2.Khám phá và luyện tập (30’)**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Cách tiến hành:** | | | | | |
| * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  (Gợi ý giọng thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày).  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau theo buổi.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Sáng/ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30/ Học ở trường/ (Thứ bảy, chủ nhật:/ tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (nếu có).-Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | | | | -HS nghe GV đọc mẫu  -HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ khó: *trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình, …*  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại: *Sáng/ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30/ Học ở trường/ (Thứ bảy, chủ nhật:/ tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)//*  -Hs luyện đọc tương tự với các buổi (trưa, chiều, tối) còn lại.  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. | |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **+Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  **+Cách tiến hành:** | | | | | |
| Giáo viên đặt câu hỏi:  -Nêu những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng ?  -Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc nào ?  -Thời gian biểu giúp ích gì cho bạn Đình Anh?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -**GDKNS, KNCDS:** *Các em phải biết sắp xếp thời gian học tập, nghỉ ngơi hợp lí để có sức khỏe tốt, học tập tốt, làm việc hiệu quả hơn.* *GD về việc cân bằng giữa thời gian học, chơi và thời gian sử dụng thiết bị điện tử.,* | | | | | -HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: Thời gian biểu, cầu thủ nhí ,…  -Buổi sáng bạn Đình Anh làm vệ sinh cá nhân, tập thể dục, ăn sáng, ..  -Bạn Đình Anh đá bóng từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30 ngày thứ bảy, chủ nhật.  -Thời gian biểu giúp bạn Đình Anh học tập và nghỉ ngơi hợp lí.  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  - Lắng nghe, nêu ý kiến |
| ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Cách tiến hành:** | | | | | |
| -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  NX- liên hệ GD: | | | -Học sinh luyện đọc thời gian biểu trong nhóm, trước lớp.  -Học sinh đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  Nêu lại ND bài: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học. | | |

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

**Tiết 6 : THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**Sau bài học, học sinh:**

- Nghe-viết đúng đoạn văn trong bài Bé Mai đã lớn đoạn “Từ đầu đến đồng hồ nữa.”

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.

Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

**:** Hình thành 2.Năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**3.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, ti vi.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: BÉ MAI ĐÃ LỚN**  **BẢNG CHỮ CÁI. PHÂN BIỆT C/K** | |
| ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài Bé Mai đã lớn, đoạn(từ đầu đến đồng hồ nữa).   **Cáchtiến hành:** |  |
| Giáo viên đọc mẫu đoạn văn  Luyện viết từ khó:  -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**  -Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  -Phân tích từ khó: thử, kiểu, túi xách, giày, …  -Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết  -Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  -Học sinh đổi vở rà soát lỗi. |
| ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm và học thuộc bảng chữ cái từ 1 đến 9; Chọn đúng chữ c/k để điền vào chỗ trống.   **Cách tiến hành:** | |
| * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   -Thực hành bài tập 2b: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ngôi sao màu đỏ. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.  -Giáo viên nhận xét, yêu cầu học sinh học thuộc bảng chữ cái từ 1 đến 9.  -GV yêu cầu học sinh thực hành bài tập 2c: Chọn chữ c hoặc chữ k thích hợp.  **Lưu ý: Chữ k chỉ đứng trước các chữ e, ê, i.** | **Bài 2b/14: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi bông hoa. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.**  -Học sinh đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi để tìm chữ cái còn thiếu viết vào hình ngôi sao để được thứ tự chữ cái  -Học sinh thi đua học thuộc bảng chữ cái: đọc cá nhân, nhóm, tổ, đồng thanh.  -Học sinh thực hành vở bài tập:Nấu cơm, tưới cây, xâu kim. |

# Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

**Toán: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100: Đa số học sinh biết đọc viết so sánh số, tuy nhiên một số em so sánh còn hạn chế, gv lưu ý cho các em số nào có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn, nếu cùng chữ số thì so sánh từ hàng chục sang hàng đơn vị và thêm ví dụ để hs nắm kĩ hơn.**

**Tiếng Việt:**

**Tiết 7: BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-**Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động,tính nết của trẻ em;biết đặt câu với từ ngữ tìm được; Biết nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tiết7:***  ***: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em.( 20’)***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em.   **\*Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em. | Bài tập 3/15: Tìm các từ ngữ:  a.Chỉ hoạt động của trẻ em:  M:đọc sách, ca hát, chạy, nhảy múa, bơi lội, …  b.Chỉ tính nết của trẻ em:  M: chăm chỉ, ngoan ngoãn, siêng năng, lễ phép, nghịch ngợm, … |
| ***Hoạt động 2: Đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nết của trẻ em.( 17’)***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nết của trẻ em.   **Cách tiến hành** | |
| Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em đã tìm được ở bài tập 3.  NX tuyên dương | Bài tập 4/15: Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  M: Bạn Mai đang đọc sách….  VD: Mai khoanh tay chào cô giáo.  Nam cho gà ăn.  Bình và Nam chơi đánh cờ.  HS trình bày.  NX |

**Rút kinh nghiệm sau bài dạy:Tiếng Việt:Tiết 7: BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU:**

HS tìm được từ ngữ chỉ hoạt động,tính nết của trẻ em;biết đặt câu với từ ngữ tìm được; Biết nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.Tuy nhiên khi :Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3, nhiều em diễn đạt ý chưa tốt, đặt câu chưa viết hoa đầu câu, chưa viết hoa tên riêng và chưa chấm câu, gv sửa trên bảng để hs lưu ý hoàn chỉnh cho đúng câu.

**Tiếng Việt:**

**Tiết: 8: BÀI 2: THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Tự giới thiệu về bản thân. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em; Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

-Biết tự giới thiệu về bản thân với bạn bè, thầy cô và người thân. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em với bạn bè, thầy cô; Nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| TIẾT 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI KHEN NGỢI, LỜI BÀY TỎ SỰ NGẠC NHIÊN | |
| ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi, lời bày tỏ sự ngạc nhiên.***   * Mục tiêu:Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi, lời bày tỏ sự ngạc nhiên.   Cách tiến hành | |
| **Bài tập 5/16: Nói và nghe ( 20’)**  Cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.  + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì ? vì sao ?  + Khi nào em cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú ?  +Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  + Người ta thường nói lời khen ngợi khi nào ?  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ như thế nào ? Vì sao ?  + Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  -Giáo viên nhận xét –GD: | **Nhóm đôi**  a.Nhắc lại lời của bạn nhỏ trong bức tranh dưới đây. Cho biết lời nói ấy thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ ?  -Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc ngạc nhiên.  -Khi em cảm thấy vui, ngạc nhiên, … em sẽ nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú.  -Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú cần thể hiện qua giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …  -…..  -Khi nhận lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ lịch sự.  Lắng nghe. |
| ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia thảo luận, phân vai nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên. ( 20’)***  \*Mục tiêu:Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi, lời bày tỏ sự ngạc nhiên.  \*Cách tiến hành: | |
| -Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.  b.Cùng bạn đóng vai bố, mẹ và Mai để:  -Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên khithấy Mai quét nhà rất sạch.  -Nói và đáp lời khen ngợi khi Mai giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đũa.  -**Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi, các em cần thể hiện thái độ lịch sự. | HĐ nhóm: ( Sắm vai)  -Học sinh thảo luận nhóm 3, phân vai bố, mẹ, Mai để nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.  -Học sinh nói và đáp theo tình huống b trước lớp.  -Nghe bạn và giáo viên nhận xét. |

**Tiếng Việt**

**Tiết 9: THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**:

-Biết tự giới thiệu về bản thân với bạn bè, thầy cô và người thân.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**2.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**3.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết phân tích lời tự giới thiệu của bạn Lê Đình Anh .***  \*Mục tiêu: Học sinh biết quan sát tranh đọc, đọc và phân tích lời giới thiệu.  \*Cách tiến hành: | |
| * Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   - Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều gì về mình ?  -Em thích nhất điều gì trong phần tự giới thiệu của bạn Đình Anh ?  -**GV nhận xét – GD**: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi giới thiệu với bạn bè về tên tuổi, sở thích của bản thân. | Thảo luận nhóm đôi  Học sinh đọc yêu cầu cảu bài tập 6a, quan sát tranh trả lời câu hỏi.  - Bạn Đình Anh tự giới thiệu tên, ước mơ, sở thích, …  - Em thích nhất sở thích của bạn Đình Anh. |
| ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý.***  **\*Mục tiêu:**Giúp học sinh biết tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý.  **\*Cách tiến hành** | |
| **\*** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .  -GV nhận xét, tuyên dương những em đã mạnh dạn, tự tin chia sẻ trước lớp về tên, tuổi, ước mơ, …của bản thân. | Học sinh hỏi đáp theo cặp:  -Tên em là gì ?  -Em có sở thích gì ?  -Ước mơ của em là gì ?  -Học sinh tự giới thiệu về mình trước lớp.  (có thể dán hình ảnh của mình vào). |
| ***Hoạt động 3: Giúp học sinh biết viết lời giới thiệu về mình thành*** *câu.*   * Mục tiêu: Học sinh viết được thành câu giới thiệu về bản thân   ***Cách tiến hành:*** | |
| Giáo viên cho học sinh tự viết từ 1 đến 2 câu giới thiệu về bản thân.  NX tuyên dương… | Học sinh viết 2 – 3 câu về nội dung em đã nói.  HS giới thiệu trong nhóm.  Một vài HS trình bày trước lớp.  NX. |

Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

**Tiếng Việt:Tiết 9: THỜI GIAN BIỂU:** **Hs hiểu được nội dung bài giới thiệu của bạn Đình Anh. Biết tự giới thiệu về bản thân với bạn bè, thầy cô và người thân.Tuy nhiên hs chưa biết trao đổi theo nhóm với các bạn, gv hd các bạn từng bước để hs bước đầu nắm đc cách thảo luận nhóm.**

**Tiếng Việt:**

**Tiết 10: THỜI GIAN BIỂU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**Sau bài học, học sinh:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em với bạn bè, thầy cô; Nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**2.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**3.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

TIẾT 9: TỰ GIỚI THIỆU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ TRẺ EM** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.***  **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  **Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .  -Tên truyện là gì? tác giả là ai? Có những nhân vật nào ?,…  Nghe- NX… | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về tên truyện, tên tác giả, nhân vật, …  Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh  Lắng nghe. |
| ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia trò*** chơi Mỗi người một vẻ  Mục tiêu: Giúp học sinh biết tham gia trò chơi, phán đoán tên bạn.  **Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên cho học sinh làm người quản trò, nói về đặc điểm của 1 bạn trong lớp, học sinh khác đoán tên bạn .  -GV tổng kết – nhận xét trò chơi, tiết học.  NX tuyên dương có KN quan sát, lắng nghe… | Nghe đặc điểm, đoán tên bạn.  -Học sinh tham gia trò chơi và bước đầu nhận ra được đặc điểm riêng của mỗi bạn trong lớp. |

# 